



XÂY DỰNG MÔ HÌNH LIÊN KẾT GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG SẢN XUẤT CỦA HỘ CHĂN NUÔI HEO Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Quốc Nghi¹, Trần Quế Anh¹, Nguyễn Đình Yên Oanh¹ và Võ Văn Phong¹

¹ Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 02/11/2012

Ngày chấp nhận: 25/03/2013

Title:

Building the linkage model to prevent agricultural risks on pig production of farmer households in Can Tho City

Từ khóa:

Nông hộ, chăn nuôi heo, rủi ro nông nghiệp, mô hình liên kết, hiệu quả sản xuất

Keywords:

Farmer households, pig production, agricultural risks, linkage model, production efficiency

ABSTRACT

This research was conducted in order to build the linkage model that helps prevent the agricultural risks on pig production of farmer households in Can Tho city. Data in the research were collected from 118 pig production households in Can Tho city. Research results from the analysis by using descriptive statistics method showed that pig production households in Can Tho city were affected by many production risks, marketing risks, and financial risks. Among these, the production risks and the marketing risks were the two most influential factors. Otherwise, the reaction of farmer households to the agricultural risks was limited and depended much on their experience. Therefore, the researchers have built the linkage model that connects the relevant groups of pig production including the Government, scientists, suppliers, traders, credit institutions, insurance companies, and farmer households to prevent agricultural risks and contribute to the sustainable development of pig production in Can Tho city.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xây dựng mô hình liên kết giảm thiểu rủi ro trong sản xuất của hộ chăn nuôi heo ở thành phố Cần Thơ. Số liệu của nghiên cứu được thu thập từ 118 hộ nuôi heo ở thành phố Cần Thơ. Kết quả phân tích thông qua phương pháp thống kê mô tả chỉ ra rằng nông hộ chăn nuôi heo phải đối mặt với nhiều rủi ro về sản xuất, thị trường và tài chính. Trong đó, nhóm rủi ro sản xuất và rủi ro thị trường có tác động rõ rệt nhất. Mặt khác, phản ứng của hộ chăn nuôi đối với các loại rủi ro còn nhiều hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào kinh nghiệm chủ quan. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã xây dựng mô hình liên kết các tác nhân trong ngành chăn nuôi heo như Nhà nước, nhà khoa học, nhà cung ứng, nhà thu mua, tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm và hộ chăn nuôi nhằm giảm thiểu rủi ro trong sản xuất của hộ chăn nuôi heo, góp phần phát triển ngành chăn nuôi heo ở thành phố Cần Thơ.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăn nuôi heo là một trong những hoạt động sản xuất nông nghiệp phổ biến ở địa bàn thành phố Cần Thơ cùng với sản xuất lúa và hoa màu.

Hầu hết các hộ gia đình đều đánh giá khá cao hoạt động chăn nuôi heo vì khả năng tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho gia đình. Do đó, ngành chăn nuôi heo có nhiều tiềm năng để phát triển. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất này

cũng luôn “thăng trầm”, thường xuyên chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan. Trong thời gian gần đây, hộ chăn nuôi heo luôn đối mặt với nhiều rủi ro như hàng loạt dịch bệnh như: heo tai xanh, lở mồm long móng làm sụt giảm đáng kể nhu cầu tiêu dùng mặt hàng này, giá heo thịt bị giảm nghiêm trọng vào năm 2010 (Nguyễn Hải, 2010). Thực tế, quá trình chăn nuôi heo còn gặp nhiều yếu tố rủi ro khách quan tác động đến hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, phản ứng của phần lớn hộ chăn nuôi heo vẫn còn nhiều hạn chế, chủ yếu mang tính kinh nghiệm. Các tác nhân có liên quan trong quá trình sản xuất, tiêu thụ của nông hộ, đặc biệt là mối liên kết bốn nhà giữa nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông chưa thật sự phát huy hết vai trò để mang lại sự ổn định cho ngành chăn nuôi heo của thành phố. Chính vì vậy, nghiên cứu “Xây dựng mô hình liên kết giảm thiểu rủi ro trong sản xuất của nông hộ chăn nuôi heo ở thành phố Cần Thơ” được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng rủi ro và phản ứng của hộ chăn nuôi heo đối với các loại rủi ro, từ đó xây dựng mô hình liên kết các tác nhân có liên quan trong ngành để giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả chăn nuôi heo cho hộ gia đình.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp thu thập số liệu

Để đảm bảo tính chính xác và tính khoa học của số liệu nghiên cứu, nhóm tác giả tiến hành thu thập số liệu sơ cấp thông qua phương pháp chọn mẫu phân tầng kết hợp với ngẫu nhiên. Hai tiêu chí phân tầng bao gồm: địa bàn sản xuất và quy mô sản xuất. Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các hộ chăn nuôi heo tại thành phố Cần Thơ, với cỡ mẫu được chọn là 118. Mặt khác, để đảm bảo nội dung trong phiếu điều tra phù hợp với địa bàn nghiên cứu, nhóm tác giả đã tiến hành điều tra sơ bộ 12 nông hộ để hiệu

chỉnh phiếu khảo sát phù hợp với thực tế. Thời gian triển khai thu thập số liệu nghiên cứu từ tháng 03/2012 đến tháng 04/2012.

Bảng 1: Mô tả cỡ mẫu điều tra theo địa bàn

STT	Địa bàn	Tần số	Tỷ lệ (%)
1	Quận Thốt Nốt	50	42,4
2	Huyện Cờ Đỏ	40	33,9
3	Huyện Vĩnh Thạnh	28	23,7
Tổng cộng		118	100,0

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, 2012

2.2 Phương pháp phân tích số liệu

Để đánh giá thực trạng rủi ro nông nghiệp trong hoạt động sản xuất và phản ứng đối với các loại rủi ro của hộ chăn nuôi heo, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả với các chỉ tiêu tần số, số trung bình, tỷ lệ. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp thảo luận nhóm (PRA) và tham vấn chuyên gia để xác định các cơ sở khoa học cho việc xây dựng mô hình liên kết các tác nhân nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất cho hộ chăn nuôi heo ở thành phố Cần Thơ.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Giới thiệu một số đặc điểm của hộ chăn nuôi heo

Theo số liệu khảo sát cho thấy, số lao động trong hộ ở mức trung bình. Cụ thể, số lao động trong hộ cao nhất là 13 người, thấp nhất chỉ có 1 người. Trung bình mỗi hộ có 4 lao động trong gia đình. Tuổi trung bình của chủ hộ khá cao (khoảng 49 tuổi), với tuổi cao nhất của chủ hộ là 82 và tuổi thấp nhất là 29. Xét về trình độ học vấn, trình độ học vấn của chủ hộ vẫn còn khá thấp (lớp 7), trình độ cao nhất là trung cấp. Trong khi đó, trình độ học vấn cao nhất của hộ thì khá hơn (trung bình là lớp 10). Điều này chứng tỏ, các chủ hộ đã quan tâm đầu tư nhiều hơn cho giáo dục đối với các thế hệ sau.

Bảng 2: Mô tả đặc điểm của hộ chăn nuôi heo

Đặc điểm	DVT	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Số lao động của hộ	Người	1	13	3,71	1,774
Tuổi của chủ hộ	Tuổi	29	82	49,38	11,21
Trình độ học vấn của chủ hộ	Lớp	2	13	7,51	3,04
Trình độ cao nhất trong hộ	Lớp	3	15	10,44	4,97

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, 2012

Ghi chú: Trình độ học vấn: Trung cấp = 13; Cao đẳng = 14; Đại học = 15

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, tỷ lệ hộ tham gia các lớp phổ biến kỹ thuật chưa cao, với tỷ lệ 61,9% hộ chăn nuôi heo có tham gia tập huấn kỹ thuật liên quan đến hoạt động chăn nuôi heo như: cách chọn giống, cách sử dụng thức ăn, tiêm ngừa... Việc áp dụng các mô hình kỹ thuật vào sản xuất như VAC hay Biogas sẽ giúp cho các hộ chăn nuôi heo có thể giảm thiểu chi phí, tận dụng các phế phẩm làm tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp của hộ. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát chỉ 11% hộ chăn nuôi có áp dụng các mô hình tiến bộ kỹ thuật. Việc nắm bắt thông tin thị trường của hộ chăn nuôi nhìn chung vẫn còn hạn chế, chủ yếu từ 2 kênh thông tin là người quen và đài truyền thanh, truyền hình địa phương, còn các kênh thông tin khác như Internet, báo chí hầu như khả năng tiếp cận của hộ chăn nuôi rất thấp.

Bảng 3: Mô tả kỹ thuật chăn nuôi và tiếp cận thông tin thị trường

	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi		
Có	73	61,9
Không	45	38,1
Ứng dụng các mô hình kỹ thuật		
Có	13	11,0
Không	105	89,0
Nắm bắt thông tin thị trường		
Từ người quen	64	54,2
Từ đài truyền thanh, truyền hình	22	18,6
Các nguồn thông tin khác	57	48,3

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, 2012

3.2 Thực trạng rủi ro nông nghiệp trong hoạt động sản xuất của nông hộ

Theo Hardaker *et al.* (1997), khi sản xuất nông nghiệp người nông dân phải đối mặt với năm nhóm rủi ro chính: nhóm rủi ro liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất, nhóm rủi ro về giá và thị trường, nhóm rủi ro liên quan đến các chính sách liên quan của chính phủ, nhóm rủi ro liên quan trực tiếp từ nông dân, nhóm rủi ro liên quan đến yếu tố tài chính. Trong khi đó, nghiên cứu của James *et al.* (2004) một lần nữa đề cập đến các nhóm rủi ro liên quan đến việc sản xuất nông nghiệp, rủi ro liên quan đến thị trường tiêu thụ các sản phẩm và các chính sách nông

ng nghiệp của Chính phủ. Thực tế nghiên cứu cho thấy, chăn nuôi heo chịu ảnh hưởng rất ít bởi nhóm rủi ro cá nhân đồng thời hộ chăn nuôi cũng không đánh giá được tác động của rủi ro về thể chế. Vì thế, nhóm tác giả chỉ tập trung vào 3 nhóm rủi ro, đó là rủi ro sản xuất, rủi ro thị trường và rủi ro tài chính để nghiên cứu.

Kết quả phân tích thực trạng rủi ro sản xuất của nông hộ cho thấy, đối với nhóm rủi ro sản xuất, phần lớn các hộ chăn nuôi heo thường gặp phải rủi ro về thời tiết, dịch bệnh và giống, rất ít gặp rủi ro về nguồn nước. Rủi ro về giống là rủi ro mà các nông hộ gặp phải nhiều nhất. Cụ thể, có 44,9% hộ gặp phải rủi ro về giống, làm ảnh hưởng từ 2,3% đến 100% lợi nhuận của hộ. Bên cạnh đó, có 43,2% hộ gặp rủi ro dịch bệnh và có 39,8% hộ gặp rủi ro thời tiết. Tuy nhiên, nếu xét về mức độ tác động đến lợi nhuận thì rủi ro dịch bệnh có tác động mạnh nhất đến hiệu quả sản xuất của nông hộ với mức tác động trung bình là 28,53%, rủi ro về giống sẽ làm giảm 17,74% lợi nhuận của hộ. Đối với rủi ro do thời tiết, các hộ chăn nuôi heo đánh giá rủi ro này có thể tự chữa trị kịp thời bằng thuốc, hóa chất hoặc thuê cán bộ thú y, nên thiệt hại không đáng kể, trung bình khi gặp rủi ro này thì lợi nhuận sẽ bị giảm 5%.

Kết quả khảo sát về rủi ro thị trường cho thấy, các hộ chăn nuôi heo thường gặp các rủi ro về giá con giống; giá phân bón, thuốc hóa học; giá thức ăn (thuộc các yếu tố đầu vào), giá bán sản phẩm và nhu cầu thị trường (thuộc thị trường tiêu thụ). Rủi ro về giá thức ăn xảy ra phổ biến nhất với 55,1% hộ gặp phải rủi ro dạng này, làm giảm 12,22% lợi nhuận của nông hộ. Giá bán sản phẩm là rủi ro có tác động lớn đối với sự sụt giảm của lợi nhuận, trung bình có đến 52,5% hộ gặp rủi ro này, làm ảnh hưởng giảm đến 26,45% lợi nhuận, mức ảnh hưởng lớn nhất có thể lên đến 68,50%. Rủi ro về giá con giống cũng tương đối phổ biến với 48,3% hộ gặp phải. Đối với rủi ro về thuốc hóa học, chỉ khoảng 13,60% hộ gặp rủi ro và tác động không đáng kể, mặc dù giá của các yếu tố này thường xuyên biến động nhưng tỷ trọng của chi phí này trong tổng chi phí tương đối nhỏ nên hầu như không ảnh hưởng nhiều đến sự thay đổi lợi nhuận của hộ chăn nuôi. Cuối cùng, chi

có 0,8% hộ gặp phải rủi ro do nhu cầu của thị trường thay đổi.

Bên cạnh rủi ro sản xuất và rủi ro thị trường, các yếu tố thuộc nhóm rủi ro tài chính cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả chăn nuôi của hộ gia đình. Các nông hộ trên địa bàn nghiên cứu thường gặp rủi ro do thiếu vốn đầu tư và rủi ro do lãi suất vay vốn tăng. Trong đó, phổ biến nhất là rủi ro do thiếu vốn sản xuất với 70,3% hộ, làm lợi nhuận của hộ bị ảnh hưởng ít

nhất từ 0,35% đến nhiều nhất là 57,15%. Trong khi đó, chỉ 30,5% hộ gặp phải rủi ro do lãi suất vay vốn tăng. Tuy nhiên, mức độ tác động của hai loại rủi ro này đến hiệu quả sản xuất của các hộ chăn nuôi heo trên địa bàn thành phố tương đối thấp hơn so với tác động từ rủi ro sản xuất và rủi ro thị trường. Khi gặp rủi ro do thiếu vốn sản xuất, lợi nhuận của nông hộ sẽ bị giảm 6,1% và khi gặp rủi ro do lãi suất vay vốn tăng thì lợi nhuận bị giảm 6,03%.

Bảng 4: Thực trạng rủi ro trong sản xuất của nông hộ

Loại rủi ro	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)	Mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận (%)		
			Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình
Rủi ro sản xuất					
Rủi ro thời tiết	47	39,8	2,00	20,00	5,00
Rủi ro dịch bệnh	51	43,2	0,50	82,20	28,53
Rủi ro về giống	53	44,9	2,30	100,00	17,74
Rủi ro thị trường					
Giá con giống	57	48,3	2,32	60,98	14,56
Giá thuốc hóa học	16	13,6	0,00	0,00	0,00
Giá thức ăn	65	55,1	0,60	41,10	12,22
Giá bán sản phẩm	62	52,5	0,00	68,50	26,45
Nhu cầu thị trường thay đổi	1	0,8	-	-	-
Rủi ro tài chính					
Thiếu vốn sản xuất	83	70,3	0,35	57,15	6,10
Lãi suất vay tăng	36	30,5	0,30	11,00	6,03

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2012

3.3 Phản ứng của nông hộ đối với các rủi ro nông nghiệp

Theo kết quả nghiên cứu cho thấy, nông hộ có những phản ứng khác nhau để giảm thiểu thiệt hại khi gặp các rủi ro. Tuy nhiên, cách thức lựa chọn phản ứng của hộ chăn nuôi đối với từng loại rủi ro cũng rất khác nhau. Khi gặp rủi ro về thời tiết, hộ chăn nuôi heo thường chọn phản ứng sưởi ấm, làm mát (72,3%) và che chắn, bảo vệ (55,3%). Theo nông hộ, đây là các biện pháp phổ biến, đơn giản nhưng hiệu quả cao để phòng và giảm thiểu thiệt hại do rủi ro thời tiết. Ngoài ra, có 17,0% nông hộ chọn thuê cán bộ điều trị. Đa phần nông hộ cho biết không gặp rủi ro do nguồn nước ô nhiễm, nếu rủi ro này xảy ra, các hộ sẽ chủ động xây dựng cây nước để có nguồn nước sạch (75,4%) hoặc tự xử lý bằng hóa chất theo kinh nghiệm của hộ (42,4%). Trong trường hợp có rủi ro dịch bệnh, phần lớn các hộ thường thuê cán bộ

điều trị (82,4%). Tuy nhiên, 39,2% hộ cũng chọn điều trị theo kinh nghiệm của bản thân, nếu gặp rủi ro dịch bệnh trong đợt sản xuất tiếp theo thì tự điều trị theo kinh nghiệm cũng là giải pháp được ưu tiên (61,0%). Đối với rủi ro giống không chất lượng làm giảm thu nhập của hoạt động chăn nuôi heo thì các hộ chọn giải pháp tự sản xuất giống (45,3%).

Đối với nhóm rủi ro về thị trường, kết quả nghiên cứu cho thấy khi giá con giống tăng cao thì giải pháp mà nông hộ ưu tiên lựa chọn là tự sản xuất giống (54,4% hộ chọn giải pháp này) và có đến 73,7% hộ sẽ thực hiện khi giá tiếp tục tăng cao. Khi giá thuốc, hóa chất tăng thì có 62,5% nông hộ chọn phương án chuyển sang nhà cung cấp khác. Đối với rủi ro khi giá thức ăn tăng, đây là loại rủi ro mà hộ chăn nuôi heo rất quan tâm, để ứng phó với rủi ro này thì các hộ chăn nuôi chọn giải pháp bổ sung thêm các nguồn thức ăn khác (55,4%). Bên cạnh đó,

Bảng 5: Phản ứng của nông hộ đối với các loại rủi ro

Phản ứng của nông hộ	Đã thực hiện		Sẽ thực hiện	
	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Đối với rủi ro trong sản xuất				
1. Rủi ro thời tiết				
- Che chắn, bảo vệ	26	55,3	47	39,8
- Sưởi ấm (làm mát)	34	72,3	49	41,5
- Không sản xuất vụ sau	4	8,5	1	0,8
- Cho thuê đất	-	-	3	2,5
- Thuê cán bộ điều trị	8	17,0	8	6,8
2. Rủi ro nguồn nước				
- Tự xử lý bằng hóa chất	-	-	50	42,4
- Đóng cây nước/ vào nước máy	-	-	89	75,4
3. Rủi ro dịch bệnh				
- Tự điều trị theo kinh nghiệm	20	39,2	72	61,0
- Thuê cán bộ kỹ thuật điều trị	42	82,4	84	71,2
- Báo với địa phương	1	1,9	-	-
4. Rủi ro con giống				
- Thay đổi giống khác	22	41,5	61	51,7
- Sản xuất lại giống cũ	6	11,3	6	5,1
- Tự sản xuất giống	24	45,3	63	53,4
Đối với rủi ro thị trường				
1. Rủi ro giá con giống				
- Tự sản xuất giống	31	54,4	87	73,7
- Tìm nguồn cung khác	19	33,3	38	32,2
- Giảm mật độ sản xuất	-	-	4	3,4
2. Rủi ro giá thuốc hóa học				
- Tìm nguồn cung khác	10	62,5	22	18,6
- Hạn chế sử dụng	1	6,3	0	0,00
3. Rủi ro giá thức ăn				
- Hạn chế lượng thức ăn	36	55,4	67	56,7
- Giảm lượng thức ăn chờ giá giảm	19	29,2	42	35,6
- Mua dự trữ số lượng lớn trước	27	41,5	72	61,0
4. Rủi ro giá bán				
- Tìm người mua khác	20	32,3	60	50,8
- Dự trữ lại	25	40,3	64	54,2
- Bán tháo	15	24,2	33	28,0
Đối với rủi ro tài chính				
1. Rủi ro thiếu vốn sản xuất				
- Vay từ các tổ chức tín dụng	4	4,8	1	0,8
- Vay bán chính thức (Đoàn thể, hội)	3	3,6	4	3,4
- Vay phi chính thức	39	47,0	26	22,0
- Mua chịu	61	73,5	68	57,6
2. Rủi ro lãi suất tăng				
- Tiếp tục vay	26	72,2	42	35,6
- Vay bán chính thức	1	2,8	-	-
- Vay phi chính thức	12	33,3	-	-

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2012

có 29,2% nông hộ đã chọn giải pháp giảm lượng thức ăn. Cuối cùng, giá đầu ra thành phẩm của nông hộ cũng gặp không ít rủi ro. Khi

gặp rủi ro này, đa số các hộ chăn nuôi heo đã chọn giải pháp dự trữ lại chờ giá tăng (chiếm 40,3%) và sẽ tiếp tục thực hiện nếu lại gặp phải

rủi ro về giá trong đợt sản xuất kế tiếp (54,2%). Giải pháp thứ hai được các hộ ưu tiên là tìm người mua khác (32,3%). Ngoài ra, có 24,2% hộ chăn nuôi chọn phương án “bán tháo” và có 28,0% hộ cho biết sẽ thực hiện giải pháp này khi gặp rủi ro giá bán trong vụ tiếp theo.

Kết quả khảo sát phản ứng của nông hộ nuôi heo đối với nhóm rủi ro tài chính cho thấy, phần lớn các hộ không thể sử dụng toàn bộ vốn của gia đình cho hoạt động sản xuất nên buộc phải lựa chọn những cách phản ứng khác nhau khi thiếu vốn. Một trong những hình thức được các hộ ưa chuộng là mua chịu, có đến 73,5% hộ chăn nuôi heo đã thực hiện phản ứng này và 57,6% hộ sẽ tiếp tục sử dụng giải pháp này. Một cách phản ứng khác được các hộ chăn nuôi lựa chọn là vay phi chính thức (47% đã thực hiện và 22% sẽ thực hiện). Đa phần các hộ chọn vay từ người quen hoặc hàng xóm nên mức lãi suất vay cũng không cao. Hơn nữa, thủ tục đơn giản, nhanh chóng, có thể đáp ứng nhu cầu vốn khẩn cấp nên càng được nhiều hộ lựa chọn giải pháp này. Khi có rủi ro lãi suất vay tăng, đa phần các hộ chăn nuôi heo (72,2% đã thực hiện và 35,6% sẽ thực hiện) vẫn tiếp tục vay vì họ cho rằng mức tác động là không nhiều. Một số hộ chăn nuôi heo (33,3%) chọn giải pháp vay vốn từ người quen hoặc hàng xóm với mức lãi suất tương đối phù hợp nhưng thủ tục rất đơn giản.

3.4 Mô hình liên kết giảm rủi ro trong sản xuất của hộ chăn nuôi heo

3.4.1 Xây dựng mô hình liên kết nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông hộ

Kết quả phân tích thực trạng rủi ro trong chăn nuôi heo của nông hộ cho thấy hiệu quả sản xuất bị tác động bởi nhiều loại rủi ro, bao gồm rủi ro sản xuất, rủi ro thị trường và rủi ro tài chính. Hơn nữa, phản ứng của nông hộ đối với các loại rủi ro còn khá hạn chế, đơn lẻ và mang tính tự phát nên hiệu quả hạn chế rủi ro chưa cao. Do đó, để góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động chăn nuôi heo, cần thiết phải có sự liên kết giữa các tác nhân có liên quan trong ngành chăn nuôi, có thể kể đến là Nhà nước, nhà khoa học, ngân hàng, nhà cung ứng, nhà thu mua, công ty bảo hiểm. Thông qua phương pháp thảo luận nhóm và tham vấn chuyên gia, nhóm

tác giả đề xuất mô hình liên kết giữa các tác nhân có liên quan nhằm giảm thiểu rủi ro trong sản xuất của hộ chăn nuôi heo ở thành phố Cần Thơ.

(1) Hộ chăn nuôi: Đây chính là thành phần chính trong mô hình và cũng là thành phần chịu tác động chủ yếu của rủi ro trong chăn nuôi. Nông hộ chăn nuôi heo cần tích cực tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã, tham gia các lớp tập huấn, phổ biến kỹ thuật chăn nuôi heo. Ngoài ra, các hộ chăn nuôi cũng phải đảm bảo uy tín đối với nhà cung ứng và thương lái để đảm bảo mối quan hệ làm ăn lâu dài – cùng hợp tác và chia sẻ lợi ích. Đồng thời, chủ động tiếp cận với các tổ chức tín dụng thông qua sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể để tiếp cận với nguồn tín dụng ưu đãi cho phát triển nông nghiệp.

(2) Nhà nước (chính quyền địa phương): Nhà nước là tác nhân quan trọng giữ vai trò điều phối các thành viên trong mô hình, đề ra các chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho thành phần còn lại hoạt động một cách hiệu quả nhất. Vai trò của Nhà nước trong việc giảm thiểu rủi ro chăn nuôi được thể hiện qua các hoạt động ổn định thị trường các yếu tố đầu vào và đầu ra, quy hoạch vùng sản xuất trên địa bàn, giải quyết các tranh chấp giữa các thành viên trong mô hình, cung cấp vốn, kỹ thuật cho quá trình nghiên cứu, lai tạo các giống heo mới, phối hợp với các công ty bảo hiểm nghiên cứu, triển khai bảo hiểm nông nghiệp góp phần giảm thiểu tác hại của rủi ro cho hộ chăn nuôi, đề ra các chính sách về tín dụng góp phần tăng kênh tiếp cận tín dụng cho hộ chăn nuôi, giải quyết, phân xử khi cần thiết.

(3) Nhà khoa học: Nhà khoa học có vai trò quan trọng trong việc lai tạo ra các giống heo tăng trưởng nhanh, tỷ trọng nạc cao, ít dịch bệnh; nghiên cứu các phương thức, mô hình sản xuất mới áp dụng trong hoạt động chăn nuôi giúp tận dụng phế phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Tuy nhiên, để các hoạt động này được thực thi một cách hiệu quả đòi hỏi các nhà khoa học phải nghiên cứu một cách kỹ lưỡng, chuyển giao quy trình xuống tận địa bàn; phối hợp với chính

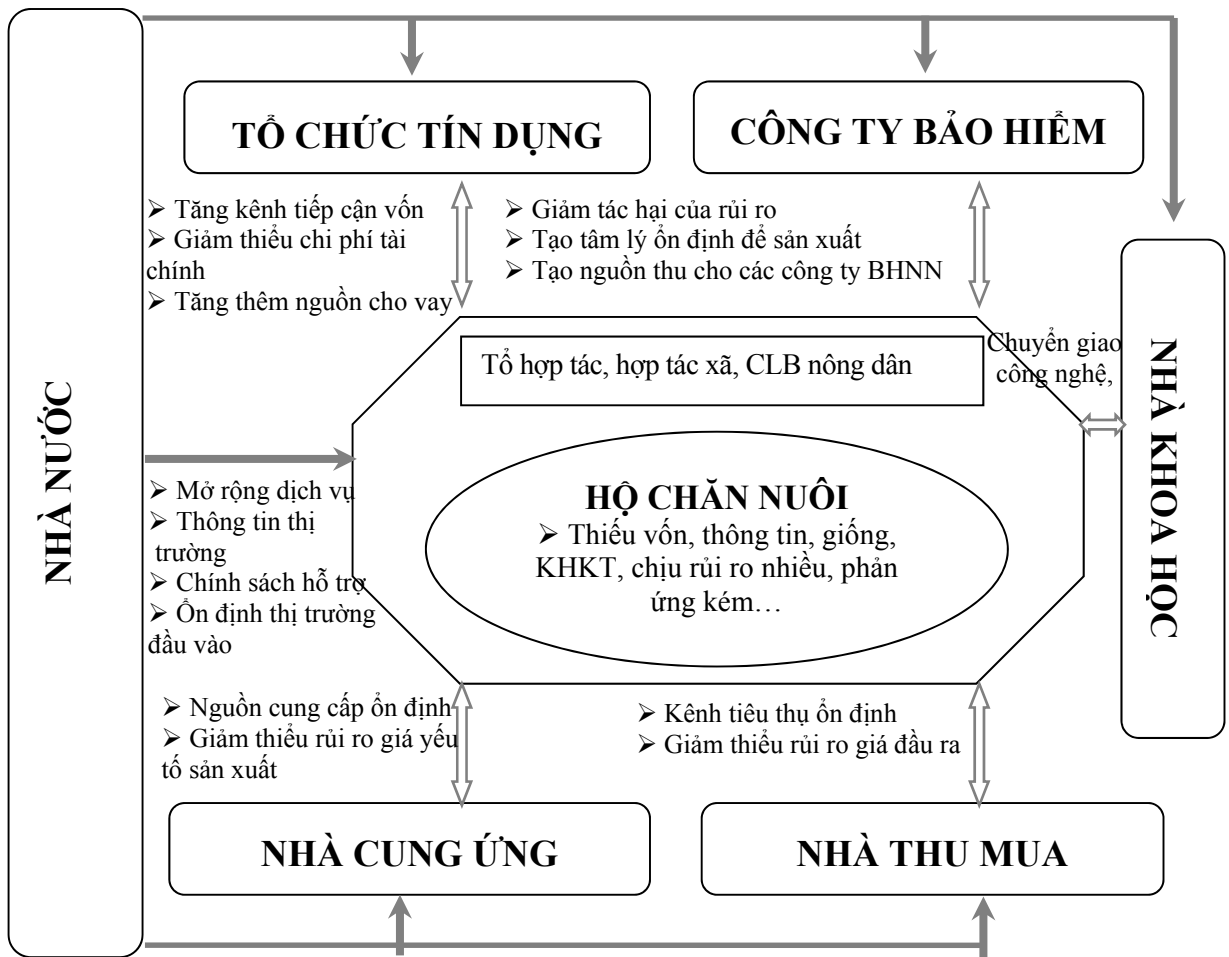
quyền địa phương, nhà cung ứng thức ăn, thuốc thú y thường xuyên mở các lớp tập huấn, phổ biến kỹ thuật chăn nuôi cho các hộ nuôi heo.

(4) Nhà cung ứng (thức ăn, thuốc thú y):

Các nhà cung ứng có sức ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu tư trong hoạt động sản xuất của hộ chăn nuôi. Để giữ thị phần, các nhà cung ứng cần

- Đề ra các chính sách tín dụng
- Tạo điều kiện đưa các chính sách gần nông hộ
- Phối hợp khảo sát, triển khai BHNN
- Đề ra các văn bản luật về BHNN
- Quản lý, phân xử
- Cung cấp tài trợ
- Dự án nghiên cứu

đảm bảo uy tín về chất lượng sản phẩm cũng như niêm yết mức giá từng sản phẩm theo qui định của nhà nước. Đồng thời, để phát triển lâu dài, các nhà cung ứng cần gắn bó chặt chẽ với người chăn nuôi, thể hiện sự đồng hành và chia sẻ một phần rủi ro cho hộ chăn nuôi trong một số trường hợp nhất định.



Hình 1: Mô hình liên kết giảm thiểu rủi ro trong sản xuất của hộ chăn nuôi heo

(5) Nhà thu mua (thương lái): Thương lái là kênh tiêu thụ chính trên địa bàn, đây cũng là tác nhân có ảnh hưởng rất lớn đến giá bán heo của hộ chăn nuôi. Nếu mối liên kết giữa thương lái - hộ chăn nuôi được thực hiện tốt sẽ giúp cho việc sản xuất, tiêu thụ ổn định, một mặt là

tiết giảm chi phí marketing mặt khác sẽ tránh tình trạng “ép giá”. Ngoài ra, thương lái có thể cung cấp thông tin về tình hình tiêu thụ cũng như giá bán sản phẩm một cách nhanh nhất, giúp cho nông hộ giảm thiểu rủi ro thị trường.

(6) Tổ chức tín dụng: Đây là tác nhân quan trọng giúp các hộ chăn nuôi giảm thiểu rủi ro về tín dụng. Tại địa bàn nghiên cứu, các hộ chăn nuôi thường sử dụng hình thức mua chịu khi thiếu vốn sản xuất. Do đó, việc tăng cường kênh tiếp cận tín dụng chính thức cho hộ chăn nuôi heo là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, để kênh này hoạt động hiệu quả thì đòi hỏi các tổ chức tín dụng phải có các chính sách cụ thể hơn, rõ ràng hơn, đặc biệt là đơn giản hóa thủ tục vay vốn, tích cực phổ biến thông tin, hướng dẫn chi tiết các hoạt động hỗ trợ đến từng hộ chăn nuôi.

(7) Công ty bảo hiểm: Tác nhân này dường như chưa phổ biến trong ngành, tuy nhiên đây là thành phần có vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tác hại của các loại rủi ro, đặc biệt là rủi ro về giá và sản lượng. Công ty bảo hiểm sẽ cùng với các cơ quan chức năng nghiên cứu, triển khai các hình thức bảo hiểm phù hợp với tình hình chăn nuôi trên địa bàn. Khi được triển khai, đây chính là kênh chính cung cấp một số phương thức sản xuất tối ưu, giảm thiểu tác hại của rủi ro trong sản xuất.

(8) Vai trò của tổ hợp tác, hợp tác xã, CLB nông hộ: Tác nhân này có vai trò quan trọng trong hoạt động chăn nuôi heo trên địa bàn. Đây là cầu nối giữa nhà nước, nhà khoa học với hộ chăn nuôi. Ngoài ra, khi tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã hay các CLB, nông hộ có thể thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, tiếp cận với các phương thức sản xuất hiệu quả. Đây cũng là kênh thông tin thị trường tốt, giúp các hộ chăn nuôi giảm rủi ro thị trường. Đồng thời, việc tham gia này sẽ giúp hộ chăn nuôi tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi hay nguồn vốn vay bán chính thức với lãi suất phù hợp.

3.4.2 Đánh giá ưu và nhược điểm của mô hình

(1) Ưu điểm: Thứ nhất, ưu điểm nổi trội của mô hình liên kết là giúp giảm thiểu tác động của các loại rủi ro trong hoạt động chăn nuôi heo, đặc biệt là rủi ro sản xuất và rủi ro thị trường: Trong đó, Nhà nước phát huy tối đa vai trò của mình trong việc đề ra các chính sách cũng như quản lý, ổn định thị trường; nông hộ chăn nuôi heo có thể tiếp cận với bảo hiểm giá và sản lượng heo, một công cụ hữu ích góp

phần giảm bớt tác hại của rủi ro giá đầu ra và dịch bệnh; với các giống heo mới, các phương thức chăn nuôi heo mới giúp nông hộ phản ứng hiệu quả hơn trước sự xuất hiện của các rủi ro thời tiết, dịch bệnh. Thứ hai, các thành phần trong mô hình cũng nhận được nhiều lợi ích: nhà cung cấp các yếu tố đầu vào sẽ có nguồn tiêu thụ ổn định, lâu dài; thương lái có kênh thu mua chất lượng, ổn định; nông dân tiếp cận với các yếu tố đầu vào và đầu ra dễ dàng; các công ty bảo hiểm nông nghiệp có thể tăng nguồn thu từ bảo hiểm chăn nuôi; các tổ chức tín dụng có thêm nhiều nguồn cho vay. Thứ ba, mô hình giúp phát huy tối đa vai trò của nhà khoa học cũng như các hiệp hội, đoàn thể trong việc triển khai, phổ biến các giống heo mới, các phương thức sản xuất mới cho hộ chăn nuôi. Các hiệp hội cũng là một kênh đáng tin cậy trong việc tiếp cận nguồn vốn sản xuất góp phần, giảm thiểu chi phí tài chính khi thiếu vốn sản xuất.

(2) Nhược điểm: Mô hình có nhiều thành phần khó liên kết với nhau. Điển hình là liên kết giữa hộ chăn nuôi và thương lái. Các hộ chăn nuôi luôn phải chịu tình trạng ép giá từ thương lái nên việc tạo liên kết này để việc mua bán dựa trên một mức giá hợp lý là rất khó khăn, điều này cần phải có một cơ chế điều tiết nhất định của nhà nước. Bên cạnh đó, giá cả các yếu tố đầu vào cũng như đầu ra phụ thuộc chủ yếu vào cung - cầu của thị trường. Vì vậy, để ổn định được thị trường đòi hỏi phải có những chính sách đúng đắn, kịp thời của nhà nước, cũng như sự nỗ lực, quyết tâm của cơ quan chức năng. Cuối cùng, khái niệm bảo hiểm chăn nuôi vẫn còn khá mới mẻ với hộ nuôi heo trên địa bàn. Vì thế, để có thể nghiên cứu cũng như triển khai bảo hiểm nông nghiệp trong chăn nuôi heo đòi hỏi phải tốn nhiều thời gian, chi phí cho quá trình thử nghiệm và phát triển sản phẩm.

4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Nhìn chung, nông hộ chăn nuôi heo tại thành phố Cần Thơ phải đối mặt với nhiều rủi ro khác nhau gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất của hộ. Trong đó, các nhóm rủi ro sản xuất và nhóm rủi ro thị trường có tác động rõ rệt nhất. Mặt khác, phản ứng của nông hộ đối với rủi ro trong quá trình sản xuất còn hạn chế,

chủ yếu phụ thuộc vào kinh nghiệm chủ quan. Do đó, nghiên cứu đã xây dựng mô hình liên kết giữa hộ chăn nuôi heo với các tác nhân trong ngành nhằm giúp hạn chế rủi ro, góp phần nâng cao thu nhập cho nông hộ. Tuy nhiên, để thực thi mô hình này, đòi hỏi sự đồng thuận của các tác nhân, sự quyết liệt của nhà nước và sự chủ động của hộ chăn nuôi. Nếu có được điều này, thì ngành chăn nuôi heo của thành phố sẽ phát triển mạnh trong tương lai không xa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. George R. Patrick et al. (1985), "Risk Perceptions and Management Responses Generated Hypothesis for Risk Modeling", *Southern Journal of Agricultural Economics*, pp.231-238.
2. Hardaker, J.B., R.B.M Huirne and J.R. Anderson (1997), *Copying with Risk in Agriculture*, CAB International, Wallingford.
3. James Hanson, Robert Dismukes, William Chambers, Catherine Greene, Amy Kremen (2004), "Risk and Risk Management in Organic Farming: Views of Organic Farmers", *Renewable Agriculture and Food System*, 19(4), pp. 218-227.
4. Nguyễn Hải (2010), Giá thịt heo giảm mạnh, <http://nld.com.vn/20100815094623640p0c1014/gia-thit-heo-giam-manh.htm>, truy cập ngày 25/10/2012.
5. S. K. Nganga, J. Kungu, N. de Ridder, M. Herrero (2010), "Profit efficiency among Kenyan smallholders milk producers: A case study of Meru-South district, Kenya", *African Journal of Agricultural Research*, Vol. 5(4), pp. 332-337.